

Số: /KH-UBND

Đắk Tô, ngày tháng năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Căn cứ Thông tư 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 06 năm 2022 của Bộ Tài chính về Quy định về mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 06 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn,

nghịp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư do bộ trưởng bộ nội vụ ban hành.

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 02/TTLT-BNV-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ Nội vụ và Ủy ban dân tộc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Văn bản số 2878/UBND-NC ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 tại các cơ quan, địa phương.

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tuyển dụng, bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên trong các đơn vị trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### **2. Yêu cầu**

- Việc tổ chức tuyển dụng bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, dân chủ, chất lượng và đúng pháp luật để lựa chọn những người có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Việc tuyển dụng phải căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm và tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn của chức danh nghề nghiệp giáo viên, nhân viên tương ứng.

## **II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG**

### **1. Tình hình sử dụng biên chế sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo**

a) Tổng số biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2024 cho sự

nghiệp Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện là 1.104 biên chế<sup>1</sup>. Trong đó, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô giao cho các đơn vị trường học trực thuộc là 1.082 biên chế; giao cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện 22 biên chế.

b) Số biên chế đã tuyển dụng trong các đơn vị trường học (*tính cả số lượng giáo viên nghỉ hưu đúng tuổi đến ngày 30/9/2024*) là: 1.040 biên chế, cụ thể theo từng bậc học như sau: Bậc học mầm non: 345 biên chế; cấp học tiểu học: 398 biên chế; cấp học trung học cơ sở: 297 biên chế.

c) Số chỉ tiêu biên chế chưa sử dụng là: 42 chỉ tiêu, cụ thể theo từng bậc học như sau: Bậc học mầm non: 11 chỉ tiêu; cấp học tiểu học: 24 chỉ tiêu; cấp học trung học cơ sở: 03 chỉ tiêu, nhân viên: 04 chỉ tiêu.

## **2. Nhu cầu tuyển dụng**

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng 42 chỉ tiêu, trong đó: Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (giáo viên) 38 chỉ tiêu; Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung 04 chỉ tiêu, cụ thể:

a) Giáo viên Mầm non hạng III (Mã số V.07.02.26): 11 chỉ tiêu.

b) Giáo viên Tiểu học hạng III (Mã số V.07.03.29): 24 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên dạy Tiểu học đa môn: 18 chỉ tiêu;

- Giáo viên dạy Ngoại ngữ (Tiếng Anh): 06 chỉ tiêu.

c) Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (Mã số V.07.04.32): 03 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên dạy môn Toán (*bao gồm các chuyên ngành đào tạo: Toán hoặc Toán - Lý hoặc Toán - Tin*): 02 chỉ tiêu.

- Giáo viên dạy môn Thể dục (*bao gồm các chuyên ngành đào tạo: Thể dục hoặc Thể dục - Thể Thao hoặc Thể dục - Đoàn đội*): 01 chỉ tiêu.

d) Kế toán viên (Mã số 06.032): 03 chỉ tiêu.

e) Văn thư viên (Mã số 02.007): 01 chỉ tiêu.

## **III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN NGƯỜI DỰ TUYỂN**

### **1. Điều kiện đăng ký dự tuyển**

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Đủ 18 tuổi trở lên;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp theo yêu cầu vị trí cần tuyển.

---

<sup>1</sup> Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

## **2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của người dự tuyển**

### **a) Đối với Giáo viên Mầm non hạng III (Mã số V.07.02.26)**

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.

### **b) Đối với Giáo viên Tiểu học hạng III (Mã số V.07.03.29)**

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

### **c) Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (Mã số V.07.04.32)**

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

### **d) Kế toán viên (Mã số 06.031)**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

### **e) Văn thư viên (Mã số 02.007)**

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

## **IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

**1. Hình thức tuyển dụng:** Xét tuyển; đồng thời không đăng ký chỉ tiêu thực hiện 02 nguyên vọng đối với hình thức xét tuyển.

Việc xét tuyển được thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

## 2. Nội dung xét tuyển

Xét tuyển được thực hiện theo 02 vòng như sau:

### 2.1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Sau khi kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

### 2.2. Vòng 2

**a) Đối với vị trí việc làm giáo viên:** Hình thức thực hành.

- **Giáo viên Mầm non hạng III:** Lập kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của lớp mẫu giáo (giáo án) môn làm quen với Toán hoặc với Tiếng Việt (*thời gian: 150 phút*).

- **Giáo viên Tiểu học hạng III:**

+ Thí sinh dự tuyển giáo viên Tiểu học đa môn: Lập kế hoạch bài dạy (giáo án) môn Toán hoặc Tiếng Việt, chương trình từ lớp 1 đến lớp 4 (*thời gian: 150 phút*).

+ Thí sinh dự tuyển giáo viên Tiếng Anh tiểu học: Lập kế hoạch bài dạy (giáo án) môn Tiếng Anh, chương trình từ lớp 3 đến lớp 4 (*thời gian: 150 phút*).

- **Giáo viên Trung học cơ sở hạng III:** Lập kế hoạch bài dạy (giáo án) từ lớp 6 đến lớp 8 theo môn đăng ký dự tuyển (*thời gian là 150 phút*).

**b) Đối với vị trí việc làm Kế toán viên:**

- Hình thức: Vấn đáp.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tài chính, kế toán; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí Kế toán viên.

- Thời gian: 30 phút (*thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian vấn đáp*).

**c) Đối với vị trí Văn thư viên:**

- Hình thức: Vấn đáp.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực chuyên ngành hành chính và chuyên ngành văn thư; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí Văn thư viên.

- Thời gian: 30 phút (*thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian vấn đáp*).

## V. CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có kết quả điểm thực hành đạt từ 50 điểm trở lên.
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi tổng số chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm kiểm tra sát hạch vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

### 1. Phiếu đăng ký dự tuyển

Mỗi thí sinh dự tuyển nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 (ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ) tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

### 2. Chế độ ưu tiên

Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ (bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ), cụ thể như sau:

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:
  - a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;
  - b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;
  - c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.
  - d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2 (*các thí sinh tham gia dự tuyển chỉ cần nộp một loại giấy chứng nhận ưu tiên được tính cộng điểm ưu tiên cao nhất*).

## **VII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG**

### **1. Thời gian và địa điểm xét tuyển**

#### **a) Thời gian:**

- Xét tuyển vòng 1: Ngày 14 tháng 9 năm 2024
- Xét tuyển vòng 2: Ngày 18 tháng 9 năm 2024 (*buổi sáng*).

**b) Địa điểm tuyển dụng:** Hội đồng tuyển dụng thông báo địa điểm cụ thể cho thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2.

### **2. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức**

- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 Hội đồng tuyển dụng báo cáo người đứng đầu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.
- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

### **3. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng**

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

+ Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có). Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

+ Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ủy ban nhân dân huyện thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

### **4. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc**

- Sau khi hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp cơ quan tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc đồng ý gia hạn.

- Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị Ủy ban nhân dân huyện hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

- Người đứng đầu Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả những người trúng tuyển để thay thế cho người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người đứng đầu Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển theo quy định tại điểm 2, Mục V theo Kế hoạch này.

## **VIII. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG**

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Kinh phí tổ chức kỳ xét tuyển: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập dự toán kinh phí đảm bảo thực hiện công tác tuyển dụng viên chức theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## **IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Hội đồng tuyển dụng viên chức:** Hội đồng tuyển dụng viên chức thành lập theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Khoản 3, Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2013 của Chính phủ.

### **2. Phòng Nội vụ huyện**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban giám sát việc tuyển dụng; tham mưu Hội đồng tuyển dụng thành lập các Ban giúp việc theo quy định.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu Hội đồng tuyển dụng triển khai thực hiện việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo theo đúng quy định.

### **3. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

Thực hiện tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển.

Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng; tham mưu Hội đồng tuyển dụng viên chức triển khai thực hiện các bước theo quy trình, trình tự, thủ tục xét tuyển viên chức theo đúng quy định hiện hành.

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ cho kỳ tuyển dụng viên chức.

#### **4. Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện**

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Phòng Nội vụ huyện thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện về các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức.

#### **5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:**

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cấp kinh phí cho Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để triển khai tổ chức việc tuyển dụng theo kế hoạch; đồng thời, hướng dẫn đơn vị thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các PCT UBND huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Nội vụ, Phòng TC-KH;
- Văn phòng HĐND và UBND;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, PNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Hoàng Nam**